**Ngày soạn:**

**CHUYÊN ĐỀ 3:**

**ĐỌC, VIẾT VÀ GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC**

**Thời gian thực hiện: 15 tiết**

**A. MỤC TIÊU CHUNG**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật về sự nghiệp văn chương và phong cách nghệ thuật của một tác giả lớn.

**2. Về năng lực**

- Biết cách đọc một tác giả văn học lớn

- Biết viết bài giới thiệu về một tác giả văn học đã đọc

- Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về những tác giả văn học khác.

- Biết thuyết trình về một tác giả văn học

**3. Về phẩm chất**

- Biết trân trọng, cảm phục cuộc đời và tài năng văn chương của các tác giả văn học

**B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**PHẦN 1: ĐỌC VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Lựa chọn được tác giả và có định hướng đọc rõ ràng

- Biết cách đọc về một tác giả văn học qua việc tìm kiếm tài liệu: ghi chép, tổng hợp các thông tin theo phiếu đọc.

- Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật về cuộc đời sự nghiệp văn chương, phong cách nghệ thuật của tác giả.

- Biết xây dựng hồ sơ đọc để chuẩn bị viết, thuyết trình về một tác giả văn học

- Nuôi dưỡng hứng thú đọc và rèn luyện kĩ năng tự đọc, tự học.

**2. Về năng lực**

*2.1. Năng lực chung*

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, trao đổi giữa các cá nhân, các nhóm.

*2.2. Năng lực riêng*

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến tác giả văn học

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về tác giả văn học minh chon

- Năng lực hợp tác trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung và nghệ thuật sự nghiệp của tác giả văn học

- Năng lực phân tích, so sánh quan điểm sáng tác cũng như nghệ thuật của tác giả cùng thời kì.

**3. Về phẩm chất**

- Biết trân trọng tài năng cũng như con người của tác giả văn học

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

*1. Thiết bị dạy học*

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh về nhà văn hình ảnh

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

*2. Học liệu*

- Sách chuyên đề Ngữ Văn 11

- Soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn bài học

- Vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tiết** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Vắng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2. Kiếm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học Tác giả văn học.

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi gợi mở vấn đề đối với HS

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đặt câu hỏi: Trong các tác giả văn học mà em đã từng học em có ấn tượng với tác giả nào nhất? Vì sao?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS nghe và suy nghĩ trả lời

**B3: Báo cáo thảo luận:**

- GV mời một số HS đứng dậy trả lời câu hỏi

**B4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

- GV nhận xét.

*GV dẫn vào bài: Trong kho tàng văn học Việt Nam có rất nhiều tác giả tài hoa. Từ văn học cổ đại, trung đại đến hiện đại mỗi một thời kì lại có những tác gia ghi dấu ấn đậm sâu trong lòng độc giả. Việc tìm hiểu về sự nghiệp, quan điểm sáng tác của tác giả có vai trò vô cùng quan trọng trong việc tìm hiểu tác phẩm văn học. Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu cách đọc, viết về một tác giả văn học. Tiết 1 – Bài 1 – Phần 1 cách đọc về tác giả văn học*

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1: Ý nghĩa của việc đọc về một tác giả văn học**

a. Mục tiêu: Hs hiểu được ý nghĩa của việc đọc về một tác giả văn học

b. Nội dung: HS sử dụng kiến thức trong SGK và hiểu biết của bản thân để tìm hiểu ý nghĩa của việc đọc về một tác giả văn học

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tiến trình thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  -  GV đặt câu hỏi để HS có thể suy nghĩ lời câu hỏi trả lời:  *Dựa vào SGK và hiểu biết của em, hãy chỉ ra ý nghĩa của việc đọc về một tác giả văn học*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Các nhóm (cặp đôi) thảo luận để trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo thảo luận:**   - GV mời đại diện nhóm lên trả lời câu hỏi   - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **I. Ý nghĩa của việc đọc về một tác giả văn học**  - Những thông tin về tác giả văn học (tiểu sử, sự nghiệp tư tưởng…) không chỉ giúp hiểu sâu hơn về một tác phẩm mà còn hình dung được rõ hơn về con đường đạt đến đỉnh cao trong sự nghiệp của tác giả cùng những mối liên hệ với bối cảnh lịch sử cụ thể của đất nước, dân tộc, thời đại.  - Đối với những tác giả văn học có khối lượng tác phẩm phong phú, việc đọc rộng ra nhiều tác phẩm của họ kết hợp với việc tìm hiểu những thông tin về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, tình cảm, hoàn cảnh sáng tác... sẽ giúp người đọc có được sự hình dung rõ hơn về những vấn đề quan trọng như: quá trình hình thành cá tính sáng tạo, phong cách nghệ thuật...  - Nhiều tác giả văn học lớn là danh nhân văn hoá. Cuộc đời, sự nghiệp văn học, phong cách nghệ thuật, những suy tưởng, trải nghiệm của họ về cuộc sống, nghệ thuật là những yếu tố góp phần xây đắp nên vốn văn hoá của dân tộc và nhân loại. Khi tìm hiểu các tác giả văn học và noi theo tấm gương sống, sáng tạo của họ, ta sẽ có thêm những trải nghiệm lí thú, những hiểu biết sâu rộng về cuộc sống, con người và văn hoá nói chung – những điều vốn tồn tại như điều kiện nền tảng giúp ta trưởng thành, trở nên một nhân cách độc lập, toàn vẹn. |

**Nội dung 2: Thực hành đọc**

a. Mục tiêu: Hs biết cách đọc về một tác giả văn học

b. Nội dung: HS sử dụng kiến thức trong SGK và hiểu biết của bản thân để đọc về một tác giả văn học yêu thích.

c. Sản phẩm học tập: Bài đọc về một tác giả văn học của HS

d. Tiến trình thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Lựa chọn tác giả và định hướng đọc**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -  GV đặt câu hỏi để HS có thể suy nghĩ trả lời:  *+ Trong các tác giả đã học, em có ấn tượng và mong muốn tìm hiểu tác giả nào nhất?*  *+ Vì sao em muốn tìm hiểu về tác giả đó? Điều em ấn tượng nhất về tác giả đó là gì?*  *+ Tiêu chí lựa chọn tác giả là gì?*  *+ Có mấy cách đọc?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Các nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo kết quả**   - GV mời đại diện nhóm lên trả lời câu hỏi   - Các nhóm khác lắng nghe nhận xét và  bổ sung  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **II. Thực hành đọc**  **1. Lựa chọn tác giả và định hướng đọc**  - Tiêu chí lựa chọn tác giả:  + TG có tác phẩm được học trong chương trình.  + TG được yêu cầu đọc mở rộng trong SGK từ cấp THCS đến cấp THPT  + TG có tác phẩm đáp ứng được yêu cầu, sở thích của bản thân.  - Định hướng đọc:  + Đọc sâu: Đi vào khám phá một phần sự nghiệp sáng tác hoặc một đề tài, tư tưởng, đặc điểm loại, thể loại nổi bật thể hiện trong sáng tác của tác giả.  + Đọc rộng: Cần tìm đầy đủ, bao quát về tác giả, từ tiểu sử đến các chặn đường sáng tác, phê bình, nghiên cứu về tác giả ấy. |
| **Nhiệm vụ 2: Xây dựng hồ sơ về tác giả**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV đặt câu hỏi để HS nghiên cứu và  tìm hiểu.  *+ Em đã tìm được tác giả mà mình yêu thích chưa?*  *+ Các em thường tìm kiếm tài liệu về tác giả ở những nguồn nào? Thông thường, các em sẽ thu thập những thông tìn gì?*  *+ Ví dụ đối với tác giả Nam Cao em cần chuẩn bị những gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo kết quả**   - GV mời đại diện nhóm lên trả lời câu hỏi|  - Các nhóm khác lắng nghe nhận xét và  bổ sung  **B4:** **Đánh giá kết quả thực hiện:**   - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **2. Xây dựng hồ sơ về tác giả**  a. Tìm kiếm tài liệu  - Nguồn tài liệu: thư viện, sách báo, internet…  - Những thông tin thường được thu thập: tiểu sử, sự nghiệp sáng tác, các tác phẩm tiêu biểu, các tài liệu liên quan…  b. Lập danh mục tài liệu  HS lựa chọn tác giả mình muốn tìm hiểu sau thời gian suy nghĩ  *- Ví dụ đối với tác giả Nam Cao HS có thể tập hợp các tài liệu liên quan theo danh mục, từ đó chọn các tài liệu cần đọc*  **\* Tác phẩm tiêu biểu của Nam Cao:**  *- Truyện ngắn trước Cách mạng:*  Chí Phèo (1941), Dì Hảo (1941), Giăng sáng (1942), Tư cách mõ (1943), Lão Hạc (1943), Đời thừa (1943), Một bữa no (1943), Một đám cưới (1944).  Tiểu thuyết: Sống mòn (1944), Truyện người hàng xóm (1944)...  - *Truyện kí sau Cách Mạng:* Mò sâm banh (1945), Đường vô Nam (1946), Ở rừng (1947-1948), Đôi mắt (1948).  **\* Một số tài liệu nghiên cứu riêng hoặc có thể đề cập đến Nam Cao:**  - Bích Thu (tuyển chọn và giới thiệu 2007) Nam Cao  - Tuyển tập Nam Cao (2020), NXB Văn học, Hà Nội. |
| **Nhiệm vụ 3: Đọc ghi chép và tổng hợp các thông tin cần thiết về một tác giả**  ***- GV đặt câu hỏi để HS thực hiện.***  Đọc, ghi chép và tổng hợp các thông tin cần thiết về một tác giả cần chú | **3**. **Đọc, ghi chép và tổng hợp các thông tin cần thiết về một tác giả**  a. Đọc và ghi chép thông tin về tiểu sử tác giả  - Tên khai sinh của tác giả và các bút danh (nếu có), năm sinh, năm mất (nếu đã mất);  - Quê quán, gia đình, đặc điểm con người;  - Thiên hướng và các chặng đường sáng tác;  - Các tác phẩm tiêu biểu;  - Các giải thưởng (nếu có).  b. Đọc và ghi chép thông tin về tác phẩm của tác giả  \* Đọc và ghi chép thông tin chi tiết:  - Bắt đầu đọc những tác phẩm bạn đã được nghe, được biết hoặc tác phẩm có nhan đề trùng với tên của cuốn sách để tạo cảm hứng và ấn tượng ban đầu.  - Đọc với tư cách một độc giả để tiếp nhận các giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm hoặc “đọc như một nhà văn" để cảm nhận quá trình sáng tạo tác phẩm, từ đó có thể trở thành người “đồng sáng tạo” với tác giả.  - Với những tác phẩm có dung lượng lớn, thời gian đọc thường kéo dài và người đọc có thể phải tạm ngừng nhiều lần. Nhưng với từng chương, phần cụ thể thì cần bố trí thời gian để đọc trọn vẹn, tránh làm ngắt quãng mạch cảm xúc.  - Vận dụng những kĩ năng đã được rèn luyện trong quá trình đọc văn bản như liên tưởng, tưởng tượng, suy luận, kết nối,... để có thể theo dõi từng chi tiết, hình ảnh, mạch cảm xúc của tác phẩm.  \* Tổng hợp, đánh giá  *– Tổng hợp về từng cuốn sách:*  + Các chủ đề chính được thể hiện; giá trị chung của cuốn sách (bao gồm giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật nổi bật); những nét riêng, dấu ấn riêng mà tác phẩm để lại trong lòng người đọc; vị trí của cuốn sách trong sự nghiệp sáng tác của tác giả.  + Nếu bạn đọc một tuyển tập có tập hợp các tác phẩm bao gồm nhiều thể loại thì nội dung tổng hợp tương ứng với việc bao quát từng thể loại trong sáng tác của tác giả.  *– Đánh giá chung:*  + Các giai đoạn sáng tác, thể loại sáng tác chính và các tác phẩm tiêu biểu cho từng giai đoạn, từng thể loại;  + Chủ đề nổi bật được đề cập trong các tác phẩm;  + Những vấn đề trọng tâm được đặt ra trong các tác phẩm (theo đặc điểm thể loại đã nêu ở trên), cách giải quyết của tác giả đối với từng vấn đề  + Những điểm nổi bật về nghệ thuật trong các tác phẩm;  + Vị trí của các tác phẩm trong nền văn học.  c. Đọc và ghi chép những nghiên cứu, nhận định về tác giả  - Cuộc đời và sự nghiệp;  - Các chặng đường sáng tác và những yếu tố chi phối;  - Quan điểm, khuynh hướng sáng tác, giá trị các tác phẩm;  - Phong cách nghệ thuật của tác giả;  -Vị trí của tác giả trong nền văn học dân tộc.  d. Tổng hợp các nội dung đã đọc và ghi chép   |  |  | | --- | --- | | Phiếu đọc về tác giả | | | 1 | Khái quát về tiểu sử và đặc điểm con người của tác giả | | 2 | Khái quát về vị trí của tác giả trong lịch sử văn học | | 3 | Phân chia các chặng đường sáng tác của tác giả | | 4 | Điểm qua những tác phẩm đặc sắc của tác giả qua các chặng đường sáng tác | | 5 | Phân tích một số chủ đề nổi bật trong sáng tác của tác giả | | 6 | Đánh giá chung về những cống hiến tiêu biểu của tác giả cho nền văn học | | 7 | Nêu ý nghĩa các sáng tác của tác giả trong bối cảnh hiện nay | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Chia l*ớp thành 3 nhóm để thực hiện**:  *+ Trình bày những thông tin mà em tìm hiểu được về tác giả Nguyễn Huy Thiệp với đề tài nông thôn mà ông theo đuổi?*  *• Nhóm 1: Tóm tắt tiểu sử tác giả Nguyễn Huy Thiệp?*  *• Nhóm 2: Các tác phẩm tiêu biểu về tài nông thôn của Nguyễn Huy Thiệp?*  *• Nhóm 3: những nghiên cứu nhận định của Nguyễn Huy Thiệp?*  *• Nhóm 4: tổng hợp tất cả những nội dung đã đọc về Nguyễn Huy thiệp*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **B3: Báo cáo kết quả**   - GV mời đại diện nhóm lên trả lời câu hỏi  - Các nhóm khác lắng nghe nhận xét  **B4:** **Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **Nhóm 1: Tóm tắt tiểu sử tác giả Nguyễn Huy Thiệp (có phiếu riêng)**  **Nhóm 2: Các tác phẩm viết về đề tài nông thôn của Nguyễn Huy Thiệp**  - Chảy đi sông ơi (1985), Những bài học nông thôn (1988), Thương nhớ đồng quê (1992), Chăn trâu cắt cỏ (1996), Chú Hoạt tôi (2001)…  - Ghi chép về tác phẩm: Ví dụ truyện ngắn Chảy đi sông ơi.  - Đề tài: Cuộc sống của những con người đánh cá trên sông nước.  Cốt truyện: Nhân vật “Tôi” trong một lần được nghe câu chuyện truyền thuyết huyễn hoặc về con trâu đen ở khúc sông nên đã xin đi theo những người đánh cá đêm nhưng gặp toàn ông chủ thuyền ghê gớm, đáng sợ. Có lần khi đi tranh giành luồng cá, nhân vật “tôi” đã bị hất xuống sông và được một người phụ nữ cứu. Sau một thời gian làm trên thành phố nhân vật tôi về lại bến sông xưa thì được tin người phụ nữ cứu mình năm xưa bị chết đuối mà không được ai cứu, điều này đã để lại nhiều cảm xúc và ám ảnh trong lòng nhân vật.  Tình huống truyện: Nhân vật “tôi” đã xin đi theo thuyền đánh cá với ước mong được nhìn thấy con trâu đen trong truyền thuyết.  Thời gian và không gian truyện: Chủ yếu buổi đêm trên những con thuyền đánh cá chật chội, tăm tối.  Nhân vật: Những con người bặm trợn với những câu chuyện nửa thực, nửa hư ghê rợn, nhưng cũng có những con người nhân hậu hiểu đời, hiểu người và làm việc cao đẹp như chị Thắm.  Ngôi kể: ngôi thứ nhất, nhân vật xưng tôi, người chứng kiến và trải nghiệm nhiều cung bậc của cuộc sống.  Nghệ thuật nổi bật: Xây dựng hình ảnh biểu tượng, dòng sông như dòng đời  luôn trôi chảy,  chảy mang theo hết thảy những vui buồn, Nhưng có những điều vẫn luôn ở lại, ám ảnh, day dứt như khát khao kiếm tìm con trâu đen trong kí ức tuổi thơ của nhân vật tôi.  + Những câu văn tiêu biểu:  Chảy đi sông ơi/ băn khoăn làm gì?/ Rồi sông đãi hết/ anh hùng còn chi?...  Con sông tựa như giật mình phút chốc sau đó lại lặng im trôi, giống như một người hiểu biết tất cả nhưng đang mê mải suy nghĩ, chẳng cần mà cũng chẳng thèm biết đến xung quanh chộn rộn những gì.  Đừng trách họ thế- người phụ nữ an ủi giọng nói ngân nga như hát – có ai yêu thương họ đâu…. Họ đói mà ngu muội lắm….  **Nhóm 3: nghiên cứu, nhận định về tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp**  -  Nguyễn Huy Thiệp đã làm một cuộc cách mạnh trong tư duy nghệ thuật, những tác phẩm của ông mang lại cho người đọc một cảm gác vừa thân quen, vừa lạ lẫm, vừa truyền thống vừa hiện đại. Ta có thể vừa đọc, vừa nhận ra một Nguyễn Huy Thiệp vừa cá tính, vừa phóng khoánh trong truyện ngắn đọc rất tự nhiên của ông. (Trần Quỳnh Nga –baohatinh.vn)  -  Chị Thắm trong “Chảy đi sông ơi” cứu không biết bao nhiêu người chết đuối, khi nghe chú bé trách bọn đánh cá đêm độc ác chị nói với em “ Đừng trách họ thế (…) có ai yêu thương họ đâu…”. Đó là tấm lòng bao dung sẵn sàng mở ra thông cảm với mọi người, kể cả kẻ ác. ( Hồ Tấn Nguyên Minh – vanhocsaigon.vn)  **Nhóm 4: Tổng kết tất cả những nội dung đã đọc về Nguyễn Huy Thiệp ( hướng đọc về đề tài nông thôn)** |

*Nhóm 1: Tóm tắt Tiểu sử tác giả Nguyễn Huy Thiệp*

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm** | **Nội dung** |
| 1950 | Sinh ra tại tỉnh Thái Nguyên, quê thuộc huyện Thanh Trì – Hà Nội |
| 1960 | Gia đình chuyển về Hà Nội định cư ở xóm Cò, thôn KHương Hạ, xã Khương Đình, huyện Thanh Trì ( nay là phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân) Hà Nội |
| 1970 | Tốt nghiệp khoa Sử, trường Đại học sư phạm Hà Nội |
| 1980-1992 | Chuyển về làm tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau đó làm việc tại Công Ty Kĩ thuật trắc địa bản đồ, Cục bản đồ. |
| 1986 | Bắt đầu nổi tiếng với một số truyện in trên Tuần báo Văn nghệ ( Muối của rừng, Nàng Sinh, Cô Mỵ, Vết trượt) khi đã 36 tuổi. |
| 1987 | Tác phẩm Tướng về hưu đánh dấu vị trí của Nguyễn Huy Thiệp trên văn đàn văn học Việt Nam. |
| 1985-2000 | Một loạt truyện ngắn tiêu biểu viết về đề tài nông thôn, miền núi, thành thị ra đời ( Chảy đi sông ơi, Những bài học nông thôn, Những ngọn gió Hua Tát, Những người thợ xẻ, Không có vua….) |
| 2006-2008 | Các giải thưởng: Giải thưởng hội nhà văn Hà Nội cho tiểu luận văn chương Giăng lưới bắt chim (2006), Huân chương văn học nghệ thuật pháp (2007), Giải thưởng premini Nonino ( I-ta-li-a 2008) |
| 2021 | Mất tại nhà riêng ở phố Bùi Xương Trạch, quận Thanh Xuân, Hà Nội |
| 2022 | Được truy tặng giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật. |

*Nhóm 4:*

|  |
| --- |
| **Phiếu đọc về tác giả Nguyễn Huy Thiệp** |
|  |
| 1. Khái quát về tiểu sử và đặc điểm con người tác giả  - Tiểu sử: Nhóm 1  - Đặc điểm con người: Từng có nhiều thời gian lưu lạc khắp các cùng quê Bắc Bộ nên rất  hiểu về đời sống nông thôn Việt Nam đặc biệt là miền Bắc.  2.  Những tác phẩm tiêu biểu của tác giả về đề tài nông thôn  + Ghi tên 5 tác phẩm và tóm tắt nội dung đọc về 5 tác phẩm nổi tiếng của tác giả (có thể chọn đọc sâu 2-3 tác phẩm)  3. Những vấn đề nổi bật về đề tài nông thôn được đề cập đến trong sáng tác của tác giả  - Làng quê nghèo, xơ xác và số phận của những người dân quê chân lấm tay bùn (phụ nữ, trẻ em, trai làng), những  con người lam lũ, sống buồn tẻ, nhàm chán, an phận.  - Không gian sống của làng quê: thiên nhiên nguyên sơ, thanh bình, môi trường tự nhiên  đang bị hủy hoại  - Các giá trị văn hóa của làng quê: đặc trưng văn hóa làng xã sự biến đổi các giá trị văn hóa truyền thống trong xã hội nhiều biến động.  4. Phân tích một số vấn đề nổi bật trong sáng tác về đề tài nông thôn của tác giả  Chọn 1,2 vấn đề nêu trên (mục 3) để phân tích minh họa bằng một số tác phẩm đã đọc.  5. Đánh giá chung về những giá trị đặc sắc của tác giả về đề tài nông thôn  - Qua những trang viết về nông thôn, Nguyễn Huy Thiệp đã thể hiện một số nét đặc sắc trong cảm hứng và nghệ thuật sau:  + Xót thương và trăn trở về một nông thôn đang dần thay đổi, đặc biệt là sự phai nhạt dần các đặc trưng văn hóa làng xã.  + Khẳng định chất thơ và những giá trị vật chất và tinh thần của một nông thôn Việt Nam vẫn luôn tiềm ẩn, bền vững.  + Tái hiện một bức tranh nông thôn vừa gần gũi, chân thực vừa ma mị, ám ảnh những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng.  6.Ý nghĩa các sáng tác của tác giả trong bôi cảnh hiện nay  + Khẳng định vẻ đẹp và những giá trị vĩnh hằng của nông thôn Việt Nam |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về cách đọc tác giả văn học đã học

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi liên quan

**c. Sản phẩm học tập**: Câu trả lời HS chọn

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Viết bài giới thiệu về một tác giả tự chọn theo một trong các hướng triển khai khác nhau.

**B2:Thực hiện nhiệm vụ**

HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập

**B3: Báo cáo kết quả**

GV có thể dành thời gian khoảng 7-10’ để HS trình bày ý tưởng rồi viết trên lớp hoặc ở nhà

**B4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV chữa bài tập nhận xét và chuẩn bị kiến thức

Gợi ý:

"*Trăm năm trong cõi người ta*

*Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau."*

Đọc hai câu thơ trên chắc hẳn người đọc sẽ nhận ta ngay đó là "Truyện Kiều"- một kiệt tác của đại thi hào dân tộc, Nguyễn Du. Ông là một nhà thơ nhân đạo, lỗi lạc đã dùng tài năng văn chương của mình để viết lên những bài học nhân đạo để cho đời.

Nguyễn Du, tên chữ là Tố Như, tên hiệu là Thanh Hiên. Ông sinh năm 1765 mất năm 1820. Quê cha của ông ở tỉnh Hà Tĩnh, quê mẹ ở Bắc Ninh nhưng ông lại được sinh ra ở Thăng Long. Nhờ đó, ông có trong mình một nền văn hóa sâu rộng về các vùng. Có thể nói, quê hương của ông là một vùng đất linh kiệt, hiếu học, trọng tài, thêm vào đó, gia đình ông có truyền thống học vấn uyên bác vì thế quê hương và gia đình chính là gốc rễ để nuôi dưỡng nên một nhà thơ uyên bác, đại thi hào dân tộc - Nguyễn Du.

Từ đời ông cha đã làm quan to trong triều đình, nên khi còn nhỏ, Nguyễn Du đã được sống trong nhung lụa. Tuy nhiên, khi ông lên mười tuổi, thì ông mồ côi cả cha lẫn mẹ, và từ đó cuộc sống của ông trở nên gập ghềnh, chính ông đã trải qua một thời kì lịch sử đầy biến động của xã hội phong kiến. Vì vậy các tác phẩm của ông đều chứa đựng một chiều sâu về xã hội con người bấy giờ.

Nguyễn Du là người học cao hiểu rộng, tài năng nên sự nghiệp làm quan của ông khá thành đạt. Nhưng ông vẫn không màng đến sự giàu sang, phú quý ấy, lòng ông luôn đau đáu những nỗi niềm khó tả. Ông chứng kiến cuộc sống của nhân dân, những mặt trái của xã hội, lòng ông đau xót, yêu thương dân, và ông chỉ có thể bày tỏ nỗi lòng qua chính những câu thơ, câu văn của mình.

Về sự nghiệp văn học của ông, ông đã để lại cho thế hệ con cháu đời sau một tài sản văn chương đồ sộ. Ông có ba tập thơ chữ Hán: Thanh Hiên thi tập, Nam trung tạp ngâm và Bắc hành tạp lục. Những tác phẩm chữ Hán của ông được đánh giá là giản dị, tinh luyện mà tài hoa. Thơ chữ Nôm, ông có hai kiệt tác, đó là Đoạn trường tân thanh ( Truyện Kiều) và Văn tế thập loại chúng sinh.

Có thể nói rằng Truyện Kiều là một dấu ấn, một ngôi sao sáng nhất trong các tác phẩm văn học của ông. Truyện Kiều được Nguyễn Du chuyển dịch từ một câu chuyện của Trung Quốc và được nhân dân ta đón nhận một cách nồng nhiệt mà say sưa trong từng câu thơ. Bởi tác phẩm ấy như là một tiếng nói phản ánh lên các vấn đề của xã hội, số phận của những con người bị chà đạp, bị đẩy đến bước đường cùng của cuộc đời, đặc biệt là thân phận người phụ nữ qua nhân vật Kiều. Hiện nay, Truyện Kiều vẫn nắm giữ trong mình một lượng người đọc, người hâm mộ lớn. Tác phẩm còn được dịch sang nhiều thứ tiếng nước ngoài như tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Trung... Tổng thống Mỹ - Obama, một lần có chuyến thăm sang Việt Nam, ông đã dùng câu thơ trong Truyện Kiều để kết thúc bài phát biểu của mình:

*"Rằng trăm năm cũng từ đây*

*Của tin gọi một chút này làm ghi."*

Dễ thấy, tác phẩm văn học của ông " sâu sắc" đặc biệt như thế nào. Trong từng tác phẩm, câu văn, thơ chữ của ông đều toát lên tinh thần nhân đạo, những giá trị hiện thực sâu sắc, phản ánh một cách chân thực cuộc sống nhân dân. Nguyễn Du đã góp công to lớn trong việc làm cho ngôn ngữ Tiếng Việt trở nên trong sáng, tinh tế giàu có, ta có thể thấy rõ qua cách dùng từ tiếng Việt linh hoạt trong Truyện Kiều. Nghệ thuật trong miêu tả tâm lí nhân vật thật sắc bén mà dễ hiểu, dễ cảm thông.

Những đóng góp của Nguyễn Du cho nền văn học là rất lớn. Ông đã được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới. Nguyễn Du xứng đáng nhận được danh hiệu đó, bởi ông không chỉ những là một nhà thơ tài ba mà còn là một con người có tấm lòng nhân hậu sâu sắc, yêu nước thương dân, luôn khao khát một cuộc sống bình yên, ấm no, hạnh phúc cho dân tộc.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức đã học để đọc về một tác giả văn học yêu thích

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để đọc về một tác giả văn học yêu thích

**c. Sản phẩm học tập**: bài tập hoàn thành của HS

**d.Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Sưu tầm những bài viết hay về tác giả văn học để tham khảo mở rộng kiến thức và học hỏi thêm về cách viết.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập

**B 3: Báo cáo kết quả**

GV có thể yêu cầu HS tìm đọc và sưu tầm thông tin về các tác giả văn học lớn

**B4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV chữa bài tập nhận xét và chuẩn bị kiến thức

Gợi ý: HS có thể sưu tầm qua internet, trên báo in, trên các sách….

**Hướng dẫn về nhà**

+ Ôn tập bài học về nhà ***Cách đọc về một tác giả văn học***

+ Soạn bài : ***Cách viết về một tác giả văn học.***

Ngày soạn:

**CHUYÊN ĐỀ 3: ĐỌC, VIẾT VÀ GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC**

**PHẦN 2: VIẾT VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC** (5 tiết)

**I. Mục tiêu:**

**1. Về kiến thức**

- Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật về sự nghiệp văn chương và phong cách nghệ thuật của một tác giả lớn.

- Biết cách đọc một tác giả văn học lớn.

- Biết viết bài giới thiệu về một tác giả văn học.

- Vận dụng được những hiểu biết từ CĐ để đọc hiểu và viết về những tác giả văn học khác.

- Biết thuyết trình về một tác giả văn học.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung:**

**-Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn**.**

**- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiệnnhiệm vụ hợptác.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực cốt lõi: Nói và viết**

- Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một tác giả văn học

- Biết viết một báo cáo nghiên cứu về một một tác giả văn học.

- Vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về một tác giả văn học

- Biết thuyết trình về một tác giả văn học

***Quy trình viết***

Viết được văn bản báo cáo đúng quy trình, kết hợp những nội dung được học trong chương trình với những nội dung được mở rộng, đi sâu; có hiểu biết về vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn.

***Thực hành nói và viết***

- Viết và thuyết trình được một văn bản viết về một tác giả văn học.

**2.Về phẩm chất**

- Rèn luyện tư duy khoa học, biết vận dụng một số thao tác nghiên cứu cơ bản nhằm chiếm lĩnh tri thức.

- Biết liên kết nhiều nội dung tri thức, kỹ năng trong quá trình học tập để phát triển năng lực.

- Giải quyết được một vấn đề học tập mang tính phức hợp, đòi hỏi có sự kết nối với thực tiễn và tìm ra được các chiến lược, cách thức giải quyết vấn đề.

- Hướng đến lối sống tích cực, hoàn thiện nhân cách bản thân.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Về phía học sinh:** Chuyên đề học tập ngữ văn lớp 11, hồ sơ, tài liệu, sách tham khảo, tranh, ảnh, bảng biểu, video clip.

**2. Về phía giáo viên:**

- Phiếu học tập để học sinh chuẩn bị nội dung thảo luận.

- Bút màu, giấy để trình bày sản phẩm.

- Tài liệu tham khảo sách báo tạp chí về văn học dân gian, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, máy chiếu.

- Một số sản phẩm của học sinh hoặc hồ sơ tài liệu sau khi hoàn thành phần 1 của chuyên đề 3

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tiết** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Vắng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2. Kiếm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG** | |
| **a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học  **b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học  **d. Tổ chức thực hiện hoạt động:** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Phương pháp:**  **Kĩ thuật: KWL**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV đặt câu hỏi: ***Tại sao cần nghiên cứu về tác giả văn học?***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV trình chiếu Clip  - GV hướng dẫn HS tư duy qua các câu hỏi: ***Tại sao cần nghiên cứu về tác giả văn học?***  - HS xem Clip, suy nghĩ cá nhân  - GV quan sát, gợi ý nếu cần.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời theo ý nghĩ cá nhân  - Các HS khác quan sát, bổ sung ý kiến.  **B4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, dẫn vào nội dung bài học. | Học sinh trình bày những hiểu biết của mình qua bảng K – W – L và trả lời câu hỏi được đặt ra   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **K (Đã biết)** | **W (Muốn biết)** | **L (Đã học được)** |   **Dự kiến trả lời câu hỏi:**  Hiểu về cuộc đời, tư duy và tình cảm của tác giả có thể giúp bạn thấu hiểu sâu hơn về nội dung và thông điệp của tác phẩm. Nghiên cứu về tác giả giúp bạn xem xét cách tác giả thể hiện ý kiến, giá trị và trải nghiệm cá nhân trong tác phẩm của mình. |
| **🡺 GV dẫn vào bài:** Tác giả không chỉ là người sáng tác ra những câu chữ trên trang giấy, mà còn là người mang trong mình những tư tưởng, cảm xúc và cái nhìn về thế giới. Khi chúng ta tìm hiểu về tác giả, chúng ta đang bước vào tâm hồn của họ, tìm hiểu về ngữ cảnh xã hội, lịch sử và tầm quan trọng của tác phẩm. Hôm naychúng ta tiếp tục bài học “Đọc, viết, giới thiệu về một tác giả văn học” với phần II – Viết về một tác giả văn học. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Biết viết bài về một tác giả văn học đã đọc thiên về giới thiệu, quảng bá (thông tin về tiểu sử, quá trình sáng tác, thành tựu nổi bật trong sự nghiệp văn học của tác giả -văn bản thông tin)  - Biết viết bài về một tác giả văn học đã đọc thiên về nghiên cứu văn học (trình bày kết quả nghiên cứu về phong cách nghệ thuật – kiểu văn bản nghị luận)  - Biết viết bài về một tác giả văn học đã đọc thiên về thưởng thức, cảm nhận (bày tỏ những cảm xúc, rung động, trải nghiệm của cá nhân về một giá trị nỗi bật nhất trong sự nghiệp văn học của tác giả -kiểu văn bản văn học)  **b. Nội dung:** Đọc và xác định mục đích, tìm hiểu cách viết bài viết thiên về giới thiệu, quảng bá; về nghiên cứu văn học; về thưởng thức, cảm nhận về một tác giả văn học đã đọc.  **c. Sản phẩm:**  - HS thực hiện viết bài của từng kiểu bài theo 3 hướng viết.  **d. Cách thức tổ chức thực hiện:** | |
| **1. Hoạt động 1: Xác định mục đích viết** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| + Phương pháp thảo luận cặp đôi: GV cho HS tự chọn cặp đôi trao đổi.  + Kĩ thuật XYZ -212  + Thời gian thực hiện: thảo luận và trao đổi 2 phút.  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu mục đích viết theo hướng viết giới thiệu về sự nghiệp văn học của một tác giả, hướng nghiên cứu phong cách nghệ thuật, hướng chân dung một tác giả văn học.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên lớp trao đổi, thảo luận cặp đôi (X-2 HS) (Y – 1 HS 1 ý kiến) (Z – 2 phút thực hiện) và ghi kết quả vào vở soạn.  - Thảo luận: thời gian 2 phút  **B3: Báo cáo sản phẩm**  **-** GV gợi ngẫu nhiên 4 HS đại diện trình bày.  + Mục đích giới thiệu tác giả: Nêu được thông tin đầy đủ về tiểu sử, quá trình sáng tác, thành tựu nổi bật trong sự nghiệp văn học của tác giả (văn bản thông tin)  + Mục đích nghiên cứu văn học: trình bày những kết quả nghiên cứu về phong cách nghệ thuật (có nhiều yếu tố nghị luận)  + Mục đích thưởng thức và cảm nhận, bày tỏ cảm nhận, rung động của cá nhân.  - Bạn khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét và chốt ý. | **I. Xác định mục đích viết**  + Giúp HS hiểu được các mục đích viết khác nhau về một tác giả văn học như: giới thiệu, quảng bá, nghiên cứu văn học, thưởng thức, tri âm.  + Giúp HS nhận ra sự phong phú và xác định được kiểu văn bản cần viết như: văn bản thông tin, văn bản nghị luận, văn bản văn học. |
| **2. Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hướng viết bài về một tác giả văn học.** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| + Phương pháp thảo luận nhóm: GV chia nhóm thành 3 nhóm tương ứng tìm hiểu ba văn bản đọc tương ứng. Mỗi nhóm tìm hiểu yêu cầu chung của bài viết theo nhóm lựa chọn và tìm hiểu cụ thể văn bản đọc (thông qua thẻ chỉ dẫn). HS đọc và trả lời câu hỏi sau khi đọc.  + Kĩ thuật trạm  + Thời gian thực hiện: thảo luận và trao đổi 3 phút/ trạm/lượt, chia sẻ 10 phút/ nhóm.  + Nhiệm vụ: Giáo viên hướng dẫn HS tìm hiểu về hướng viết giới thiệu về sự nghiệp văn học của một tác giả, hướng nghiên cứu phong cách nghệ thuật, hướng chân dung một tác giả văn học.  **Thao tác 1: Viết bài theo hướng viết giới thiệu về sự nghiệp văn học.**  **I. Giới thiệu về một sự nghiệp văn học của một tác giả.**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhiệm vụ trạm 1 – lượt 1:**  - Đọc văn bản*“Tố Hữu –nhà thơ cách mạng”*  - Bài viết đã cung cấp những thông tin đáng chú ý nào về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Tố Hữu.  ***Gợi ý:***  *- Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân và các cương vị xã hội mà nhà thơ từng đảm nhiệm.*  *- Thơ Tố Hữu trước và sau cách mạng có những đặc điểm nổi bật nào? /Chỉ ra những đặc điểm nổi bật trong thơ Tố Hữu trước và sau cách mạng.*  *- Nêu những ý kiến quyết định hoạt động văn nghệ của Tố Hữu?*  **Nhiệm vụ trạm 2 – lượt 1.**  - Đọc văn bản*“Tố Hữu –nhà thơ cách mạng”*  - Trong bài viết, việc triển khai thông tin đã được tác giả thực hiện như thế nào?  ***Gợi ý:***  …  **Nhiệm vụ trạm 3 – lượt 1.**  - Đọc văn bản*“Tố Hữu –nhà thơ cách mạng”*  - Anh/ chị có nhận xét gì về những ý kiến đánh giá nhà thơ Tố Hữu được nêu trong bài viết?  ***Gợi ý:***  *- Đánh giá thành tựu và hạn chế của thơ Tố Hữu.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên nhóm 1,2,3 trao đổi, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập số 1  - Thảo luận: thời gian 2 phút/ trạm  - Trình bày và trao đổi: Mỗi nhóm cử đại diện 1 bạn trình bày 2 phút, trao đổi giữa các nhóm 3 phút.  - HS đọc và viết theo sự chi phối của tư duy logic hoặc HS đọc và viết theo kiểu lấy sự rung động làm điểm tựa (chọn hướng viết phù hợp)  **B3: Báo cáo sản phẩm**  **-** Đại diện của nhómtrình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV hướng dẫn HS đọc kĩ nội dung về các ý kiến đánh giá trong bài viết và so sánh với các ý kiến được GV nêu ở trên.  - GV tổng kết lại đặc điểm và yêu cầu của bài viết theo hướng giới thiệu sự nghiệp văn học của một tác giả.  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **II. Một số hướng viết bài về một tác giả văn học.**  **1. Viết bài theo hướng giới thiệu về sự nghiệp văn học.**  - Đặc điểm và yêu cầu của bài viết theo hướng giới thiệu sự nghiệp văn học của một tác giả.  + Trình bày được các thông tin về tiểu sử, quá trình hoạt động văn học, các thành tựu chính của tác giả.  + Cung cấp thông tin cụ thể, đầy đủ, rõ ràng, chính xác.  + Văn phong khoa học. |
| **Thao tác 2:** Tìm hiểu đặc điểm và yêu cầu viết bài theo hướng nghiên cứu về phong cách nghệ thuật tác giả Nguyễn Tuân.  **Nhiệm vụ trạm 1 – lượt 2:**  - Đọc văn bản *“Nguyễn Tuân, một phong cách độc đáo và tài hoa”*  **-** Bài viết đã nhận diện về phong cách Nguyễn Tuân như thế nào?  *Gợi ý:*  *- Nhận xét khái quát về phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.*  *- Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân thể hiện qua cách tiếp cận đối tượng nào?*  **Nhiệm vụ trạm 2 – lượt 2:**  - Đọc văn bản *“Nguyễn Tuân, một phong cách độc đáo và tài hoa”*  - Cách thức diễn giải minh họa của tác giả có gì đáng chú ý?  ***Gợi ý:***  - *Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân thể hiện qua cách lựa chọn đối tượng miêu tả, thể hiện.*  *- Biểu hiện của quan niệm thẩm mĩ ở Nguyễn Tuân: yêu thích cái đệp xưa cũ.*  *Mối quan tâm thường trực ở Nguyễn Tuân: phát hiện chiều sâu lịch sử -văn hóa của đối tượng miêu tả, thể hiện.*  **Nhiệm vụ trạm 3 - lượt 2:**  - Đọc văn bản *“Nguyễn Tuân, một phong cách độc đáo và tài hoa”*  - Dựa vào cách triển khai văn bản **“*Nguyễn Tuân, một phong cách độc đáo và tài hoa”****,* anh/ chị hãy lựa chọn và tìm những ý chính cho bài viết nghiên cứu phong cách nghệ thuật của tác giả Nguyễn Tuân hoặc một tác giả trong SGK Ngữ văn lớp 11.  ***Gợi ý****:*  *- Thể loại ưu thích của tác giả là gì?*  *- Cách tác giả kiến tạo đặc trưng riêng cho thể loại.*  *- Ngôn từ độc đáo của tác giả.*  - GV hướng dẫn HS đọc kĩ nội dung về các ý kiến đánh giá trong bài viết.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên nhóm 1, 2, 3 trao đổi, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập số 2.  - Thảo luận: thời gian 2 phút/ trạm  - Trình bày và trao đổi: Mỗi nhóm cử đại diện 1 bạn trình bày 2 phút, trao đổi giữa các nhóm 3 phút.  **B3: Báo cáo sản phẩm**  **-** Đại diện của nhómtrình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV hướng dẫn HS so sánh với các ý kiến được các nhóm.  - GV nhận xét  - GV tổng kết lại đặc điểm và yêu cầu của bài viết theo hướng nghiên cứu về phong cách nghệ thuật tác giả. | **2. Viết bài theo hướng nghiên cứu về phong cách nghệ thuật tác giả**  - Đặc điểm và yêu cầu của bài viết theo hướng nghiên cứu phong cách nghệ thuật của một tác giả văn học:  + Nhận xét khái quát về phong cách nghệ thuật của một tác giả văn học.  + Phân tích những biểu hiện của phong cách đó qua một số bình diện như: cách lựa chọn đề tài (nhân vật, sự kiện, sự việc, …); quan niệm thẫm mĩ: đối tượng, nhân vật; thể loại nỗi bật; nghệ thuật sử dụng ngôn từ, …  + Thể hiện cái nhìn bao quát của người viết về những giá trị nổi bật, xuyên suốt làm nên sức hấp dẫn trong phong cách nghệ thuật của tác giả.  + Thể hiện quan điểm đánh giá khách quan với những bằng chứng phong phú, sát hợp.  + Ngôn ngữ đẩm bảo tính khoa học. |
| **Thao tác 3: Viết bài theo hướng chân dung tác giả Hồ Xuân Hương.**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhiệm vụ trạm 1 – lượt 3:**  **-** Đọc văn bản *“Hồ Xuân Hương – kì nữ, kì tài”*  **-** Tác giả bài viết đã có ấn tượng nổibật về những điều gì trong cuộc đời và thơ ca của Hồ Xuân Hương?  ***Gợi ý:***  *- Giới thiệu về tác giả và nêu cảm nhận chung*  *- Nêu cảm nghĩ về thân phận phụ nữ thời phong kiến*  *- Trình bày cảm nghĩ về cuộc đời nhà thơ*  *- Bày tỏ cảm xúc về bi kịch của thời đại, bi kịch của nữ giới.*  **Nhiệm vụ trạm 2 – lượt 3:**  **-** Đọc văn bản *“Hồ Xuân Hương – kì nữ, kì tài”*  - Những câu chữ nào trong bài viết thể hiện rõ sự đồng cảm, ngưỡng mộ của tác giả đối với nhà thơ Hồ Xuân Hương như thế nào?  ***Gợi ý****:*  *- Nếu cảm nghĩ về thơ Hồ Xuân Hương.*  *- Bàn luận về cái nhìn độc đáo của Hồ Xuân Hương trong thơ.*  **Nhiệm vụ trạm 3 – lượt 3:**  **-** Đọc văn bản *“Hồ Xuân Hương – kì nữ, kì tài”*  - Bài viết đã giúp bạn hình dung được một Hồ Xuân Hương như thế nào trong đời và trong thơ?  ***Gợi ý****:*  *- Nhận xét về tinh thần giải phóng phụ nữ của nhà thơ.*  *- Vấn đề nổi bật trong thơ Hồ Xuân Hương.*  *- Chỉ ra nét đặc sắc nhất trong thơ Hồ Xuân Hương.*  *- Đánh giá thành tựu thơ Hồ Xuân Hương.*  *- Kết luận về nhà thơ Hồ Xuân Hương.*  - GV hướng dẫn HS đọc kĩ nội dung về các ý kiến đánh giá trong bài viết.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên nhóm 1, 2, 3 trao đổi, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập số 3.  - Thảo luận: thời gian 2 phút/ trạm  - Trình bày và trao đổi: Mỗi nhóm cử đại diện 1 bạn trình bày 2 phút, trao đổi giữa các nhóm 3 phút.  **B3: Báo cáo sản phẩm**  **-** Đại diện của nhómtrình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV hướng dẫn HS so sánh với các ý kiến được các nhóm.  - GV nhận xét, tổng kết lại đặc điểm và yêu cầu của bài viết theo hướng chân dung một tác giả văn học. | **3. Viết bài theo hướng dựng chân dung một tác giả văn học.**  - Đặc điểm và yêu cầu của bài viết theo hướng dựng chân dung một tác giả văn học.  + Là cách giới thiệu tác giả theo cảm nhân cá nhân của người đọc nên người viết cần lựa chọn một vải điểm nổi bật trong cuộc đời và tác phẩm của tác giả để trình bày cảm nghĩ, nhận xét, diễn giải.  + Dám bày tỏ ý kiến và cảm nghĩ cá nhân một cách khách quan.  + Văn phong linh hoạt, biểu cảm.  + Có thể sử dụng tranh, ảnh để minh họa. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH VIẾT**  **a. Mục tiêu:**  - Giúp HS hiểu được cách triển khai những nội dung chính và đặc điểm của văn phong của mỗi kiểu bài để từ đó thực hành viết.  - Chọn được hướng viết phù hợp với mục tiêu cụ thể và khai thác toàn bộ tư liệu đã chuẩn bị.  - Đảm bảo bài viết có chất lượng, phù hợp với điều kiện cụ thể.  + Sử dụng ngôn ngữ phù hợp, diễn đạt mạch lạc, chuẩn mực.  **b. Nội dung:** Hướng vào 3 cách viết đảm bảo yêu cầu và đặc điểm bài viết về một tác giả văn học.  **c. Sản phẩm:** Mỗi HS thực hiện viết một bài viết tại lớp hoặc có thể thể ở nhà về một tác giả theo một trong ba hướng viết về một tác giả văn học đã học.  **\* Báo cáo:** tại lớp  **d. Cách thức thực hiện:** | |
| **Thao tác 1: Chuẩn bị**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS viết bài về một tác giả tự chọn đã học và dựa vào kết quả thực hiện phiếu số 1, số 2, 3 hoặc kiểm tra phần chuẩn bị về nhà của HS báo cáo sản phẩm trước lớp.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc6 tiêu chí cho các kiểu bài viết theo hướng nghiên cứu về tác giả văn học và tái hiện lại kiến thức đã đọc văn bản tiết trước.  **B 3: Báo cáo sản phẩm**  **-** Đại diện của cá nhântrình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung.  **B 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  **Thao tác 2: Lập dàn ý**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS lập dàn ý bài viết về một tác giả tự chọn đã học theo ba hướng viết đã học và báo cáo sản phẩm trước lớp.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  + Học sinh tóm tắt bài viết và xây dựng thành đề cương  + Học sinh dựa vào dàn ý đã lập trước khi viết để đối chiếu từng ý trong bài viết với dàn ý (trật tự các ý, ý kiến được thể hiện, cách triển khai…)  **B3: Báo cáo sản phẩm**  **-** Đại diện của nhómtrình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  **3. Thao tác 3: Viết**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS viết bài về một tác giả tự chọn đã học và hoàn thiện sản phẩm tại lớp.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS viết bài về một tác giả tự chọn đã học và báo cáo sản phẩm trước lớp theo nhóm đại diện.  **B3: Báo cáo sản phẩm**  **-** Đại diện của nhómtrình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** HS nhận xét, bổ sung.  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  **4. Thao tác 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS Chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết về một tác giả tự chọn đã học và thực hiện tại lớp.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọcTri thức tổng quáttrong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  **B3: Báo cáo sản phẩm**  **-** Đại diện của nhómtrình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **III. THỰC HÀNH VIẾT**  **1. Chuẩn bị**  - Những thông tin về tiểu sử, quá trình sáng tác, thành tựu nổi bật của tác giả.  - Những thông tin về giá trị đặc sắc của một vài tác phẩm tiêu biểu.  - Những cảm nhận của HS về cuộc đời của tác giả và tác phẩm.  **2. Lập dàn ý**  **a. Bài viết theo hướng giới thiệu sự nghiệp văn học của một tác giả.**  **\* Mở bài:** Giới thiệu tác giả, nhận xét chung về vị trí hoặc những thành tựu nổi bật của tác giả  **\* Thân bài:**  -Trình bày những thông tin cơ bản về cuộc đời hoặc những yếu tố ảnh hưởng đến sáng tác của tác giả (hoàn cảnh xuất thân, con đường đến với văn chương, đời sống xã hội và văn học)  - Quá trình sáng tác: chặng đường sáng tác gắn với tác phẩm theo thể loại.  - Thành tựu nổi bật: các giải thưởng tôn vinh của công chúng yêu văn học.  **\* Kết bài:** Khẳng định vai trò, vị trí của tác giả trong lịch sử văn học dân tộc, trong đời sống xã hội.  **b. Bài viết theo hướng nghiên cứu phong cách nghệ thuật của một tác giả văn học.**  **\* Mở bài:** giới thiệu tác giả, nêu nhận xét khái quát về phong cách nghệ thuật của tác giả.  **\* Thân bài:**  - Trình bày tổng quan về phong cách nghệ thuật của tác giả - có trích dẫn một vài ý kiến tiêu biểu.  - Nhận diện phong cách nghệ thuật của tác giả, nêu các bình diện, các biểu hiện.  - Làm rõ phong cách nghệ thuật của tác giả.  **\* Kết bài:** Khẳng định vị trí của tác giả trong thời kì văn học hoặc nền văn học Việt Nam.  **c. Bài viết theo hướng chân dung một tác giả văn học.**  **\* Mở bài:** Trình bày ấn tượng đậm nét nhất của người viết về cuộc đời và tác phẩm của tác giả.  **\* Thân bài:**  - Trình bày những cảm xúc, suy nghĩ, trải nghiệm của cá nhân người viết về những vấn đề liên quan đến cuộc đời, tác phẩm của tác giả, làm rõ những nét nổi bật về nội dung và nghệ thuật thể hiện qua các dẫn chứng tiêu biểu.  - Trong khi trình bày nên đan xen dẫn lời, dẫn ý của các nhà nghiên cứu phê bình có chuyên môn để thông tin từ nhiều nguồn, tăng thêm sức thuyết phục cho bài viết.  - Khi đánh giá về tác giả, nên có những so sánh, liên tưởng, giả định.  **\* Kết bài:** Nói về những cảm xúc mà cuộc đời và tác phẩm của tác giả đã mang lại hay những cảm nhận từ phía độc giả về sức hấp dẫn của tác giả.  **3. Viết**  - Khai thác, vận dụng tối ưu những tư liệu thu thập được trong quá trình đọc đã ghi chép dưới hình thức phiếu.  **4. Chỉnh sửa, hoàn thiện**  - Kiểm tra độ chính xác của các trích dẫn, đặc biệt trích dẫn từ văn bản văn học được phân tích, đánh giá, giới thiệu.  - Rà soát lại bài viết đảm bảo: mạch lạc, liên kết, câu hoàn chình về nội dung và hình thức, có sự nhất quán.  - Đảm bảo bài viết đúng chính tả và dung từ, đặt câu chính xác. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: BÁO CÁO KẾT QUẢ**  **Thao tác 1: Hình thức tổ chức**  **B 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Trên cơ sở phân nhóm theo hình thức HS lựa chọn hướng bài viết, GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu và hướng dẫn HS đọc và trao đổi theo nhóm để chọn hai bài viết mà nhóm thấy tâm đắc nhất để trình bày trước lớp.  - Các thành viên trong một nhóm trao đổi về thông tin tác giả đã được chọn đề tài viết bài; về kiểu văn bản đã viết; đọc chéo bài của các thành viên trong nhóm để tìm ra hai bài để cả nhóm cùng theo dõi, nhận xét.  - Đánh giá: Dựa trên hệ thống tiêu chí đánh giá các kiểu bài để thống nhất và đưa ra tiêu chí tự đánh giá hoặc đánh giá bài viết của nhóm bạn về một tác giả tự chọn đã học và báo cáo sản phẩm trước lớp.  - Chọn một bài tiêu biểu để đọc và trao đổi trước lớp.  Nhóm 1: Đọc và trao đổi bài viết hướng giới thiệu sự nghiệp văn học của một tác giả.  Nhóm 2: Đọc và trao đổi bài viết hướng nghiên cứu phong cách nghệ thuật của một tác giả.  Nhóm 3: Đọc và trao đổi bài viết hướng chân dung một tác giả văn học.  - GV hướng dẫn HS thực hiện tiêu chí đánh giá số 1, 2, 3 hoặc kiểm tra phần chuẩn bị về nhà của HS.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọcbài các thành viên trong nhóm và tái hiện lại kiến thức SGK trong phần đó và trao đổi.  HS xây dựng tiêu chí đánh giá cá nhân và thống nhất tiêu chí đánh giá cho cả nhóm.  **B3: Báo cáo sản phẩm**  **-** Đại diện của nhómtrình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **IV.** **Báo cáo kết quả**  **1. Hình thức tổ chức**  Cần đảm bảo bố cục và các nội dung chính sau:  **a. Chuẩn bị:**   * **\* Mở đầu**: giới thiệu sơ lược về tác giả, phong cách/ cuộc đời/ cảm xúc. * **\* Nội dung** * **-** Một số thông tin xung quanh tác giả.   - Những ý cơ bản của tác giả.   * - Một số ý kiến đánh giá về phong cách/ cuộc đời/ cảm xúc.   **\* Kết thúc:** Nói lời cảm ơn và gửi lời chào tạm biệt đến các vị đại biểu, các thầy cô giáo, các bạn học sinh  **b. Trình bày**  **\* Mở đầu**  - Tìm hiểu trước đối tượng để có cách chào, thưa, xưng hô phù hợp.  - Tự giới thiệu ngắn về bản thân.  - Nêu mục đích của việc trình bày giới thiệu 1 tác giả.  - Nêu các thông tin tổng quát.  **\* Triển khai**  - Bám vào đề cương đã chuẩn bị hoặc trình chiếu Power point để trình bày từng ý. Nhấn mạnh trọng tâm vấn đề, thuyết minh rõ ràng, diễn giải, phân tích dẫn chứng ở những chỗ cần làm sáng tỏ. Chú ý tương tác với người nghe.  - Nếu có Video chiếu xen kẽ, cần làm rõ sự kết nối giữa bài giới thiệu và hình ảnh.  - Tùy thái độ, phản ứng của người nghe mà điều chỉnh, bổ sung thông tin cần thiết  - Chú ý giọng nói, tốc độ nói cho phù hợp với thể loại tác phẩm và nội dung trình bày. Tuyệt đối tránh tình trạng đọc bài viết soạn sẵn.  **\* Kết thúc**  - Khẳng định lại giá trị của tác giả và sự cần thết của việc nắm được các thông tin cơ bản về tác giả đó đối với việc nâng cao chất lượng học tập môn Ngữ Văn.  - Sẵn sàng giải đáp những điều mà người nghe muốn hiểu rõ thêm.  **2. Tiêu chí đánh giá bài viết.**  **-** Ba mẫu đánh giá, mỗi mẫu đánh giá có 6 tiêu chí. |
| **Thao tác 2: Tiêu chí đánh giá bài viết.**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhóm 1:** Hoàn thành tiêu chí đánh giá bài viết theo hướng giới thiệu sự nghiệp văn học về một tác giả.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Stt** | **Nội dung đánh giá Cá nhân/ nhóm** | **Mức độ** | | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **1** | Trình bày những thông tin cơ bản về cuộc đời, quá trình sáng tác và thành tựu sáng tác của tác giả. |  |  | | **2** | Đảm bảo tính xác thực của thông tin với những ghi chú về thời gian, không gian, số liệu, dẫn chứng có tính tổng hợp, khái quát. |  |  | | **3** | Chọn hình thức triển khai phù hợp, giúp người đọc hình dung toàn vẹn về một sự nghiệp văn học. |  |  | | **4** | Tổ chức bài viết thành các phần hợp lí, đảm bảo mạch lạc, liên kết trong từng đoạn và cả văn bản. |  |  | | **5** | Sử dụng từ ngữ chính xác, diễn đạt chuẩn mực, trong sáng, viết dúng chính tả. |  |  | | **6** | Phối hợp linh hoạt phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. |  |  |   **Nhóm 2:** Hoàn thành tiêu chí đánh giá bài viết theo hướng nghiên cứu phong cách nghệ thuật của một tác giả.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Stt** | **Nội dung đánh giá** | **Mức độ** | | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **1** | Giới thiệu được những thông tin cơ bản của tác giả và việc nghiên cứu về phong cách nghệ thuật tác giả. |  |  | | **2** | Xác định được phạm vi nghiên cứu về phong cách nghệ thuật của tác giả. |  |  | | **3** | Triển khai nội dung văn bản hợp lí, nêu được những luận điểm khái quát về đặc điểm phong cách nghệ thuật của tác giả. |  |  | | **4** | Làm sáng tỏ được từng đặc điểm trong phong cách nghệ thuật của tác giả thông qua những bằng chứng cụ thể, có tính thuyết phục. |  |  | | **5** | Tổ chức bài viết thành các phần hợp lí, đảm bảo mạch lạc, liên kết trong từng đoạn và cả văn bản. |  |  | | **6** | Sử dụng từ ngữ chính xác, diễn đạt chuẩn mực, viết đúng chính tả, thực hiện việc trích dẫn đúng quy cách, đảm bảo tính khoa học. |  |  |   **Nhóm 3:** Hoàn thành tiêu chí đánh giá bài viết theo hướng chân dung một tác giả văn học.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Stt** | **Nội dung đánh giá** | **Mức độ** | | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **1** | Nếu được thông tin khái quát, sinh động, giàu tính nghệ thuật về tác giả. |  |  | | **2** | Bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, trải nghiệm cá nhân về tác giả. |  |  | | **3** | Nêu những nét đặc sắc trong sáng của tác giả (văn học và đời sống) |  |  | | **4** | Biết mở rộng liên hệ, so sánh nhàm làm rõ dấu dấn tác giả. |  |  | | **5** | Tổ chức nội dung bài viết linh hoạt, logic, giàu cảm xúc vè tác giả. |  |  | | **6** | Sử dụng từ ngữ chính xác, viết đúng chính tả, diễn đạt chuẩn mực, linh hoạt, giàu hình ảnh và biểu cảm. |  |  | | **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc tiêu chí, thực hiện đánh giá cá nhân và đánh giá cho nhóm bạn.  **B3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện nhóm trưởng báo cáo kết quả.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - HS các nhóm đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá. | | | | | |
| **Hoạt động 4: Luyện tập, vận dụng**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **-** Giới thiệu về tác giả Lưu Quang Vũ.  - Viết theo hướng chân dung một tác giả văn học.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc tiêu chí, thực hiện viết ở nhà.  **B 3: Báo cáo kết quả**  - HS nộp bài cho GV sau 2 tuần.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, cho điểm thường xuyên. | **IV. Luyện tập, vận dụng** |

***Phục lục 1***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SÔ 1**  Nhóm 1: Thành viên gồm có: ……. | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Nhiệm vụ: **Đọc văn bản “Tố Hữu –nhà thơ cách mạng” và viết bài theo hướng viết giới thiệu về sự nghiệp văn học tác giả Tố Hữu** | | |
| 1. | Bài viết đã cung cấp những thông tin đáng chú ý nào về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Tố Hữu.  ***Gợi ý:***  *- Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân và các cương vị xã hội mà nhà thơ từng đảm nhiệm.*  *- Thơ Tố Hữu trước và sau cách mạng có những đặc điểm nổi bật nào? /Chỉ ra những đặc điểm nổi bật trong thơ Tố Hữu trước và sau cách mạng.*  *- Nêu những ý kiến quyết định hoạt động văn nghệ của Tố Hữu?* | *-* Tố Hữu được coi là cùng thế hệ với cây bút nổi tiếng của phong trào Thơ mới như Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Lưu Trọng Lư, …  *-* Tố Hữu làm thơ từ nhỏ và được cha mẹ vun đắp tài năng thơ ca.  *-* Tố Hữu tham gia cách mạng từ rất sớm và đảm nhiệm nhiều trọng trách.  - Sáng tác bảy tập thơ: Từ ấy, Việt Bắc, Gió lộng, Ra trận, Máu và hoa, Một tiếng đờn, Ta với ta.  - Trước cách mạng, thơ Tố Hữu là thơ mới thể hiện nội dung cách mạng; sau cách mạng thơ Tố Hữu có mặt kịp thời thể hiện cái nhìn khái quát về đời sống cách mạng Việt Nam. |
| 2. | Trong bài viết, việc triển khai thông tin đã được tác giả thực hiện như thế nào?  ***Gợi ý:***  … | - Thông tin được thiết lập hệ thống các nội dung thông tin chính: tiểu sử, các vị trí xã hội mà Tố Hữu từng đảm ngân, các sáng tác trước cách mạng, các sáng tác sau cách mạng, hoạt động lãnh đạo văn nghệ, thành tựu và hạn chế trong các sáng tác.  - Diễn giải cụ thể từng phần: liệt kê các thông tin đầy đủ, chính xác.  - Nhận xét, đánh giá một cách khái quát, khách quan. |
| 3. | Anh/ chị có nhận xét gì về những ý kiến đánh giá nhà thơ Tố Hữu được nêu trong bài viết?  ***Gợi ý:***  *- Đánh giá thành tựu và hạn chế của thơ Tố Hữu.* | - Thơ Tố Hữu nói chính trị, nói những vấn đề lớn của đất nước, của nhân dân mà vẫn mặn mà, say đắm” (Hoài Thanh)  - Tố Hữu là nhà thơ của tình cảm lớn, lẽ sống lớn, niềm vui lớn” (Nguyễn Đăng Mạnh)  - Tố Hữu là nhà thơ có lí tưởng” (Chế Lan Viên)  - Tố Hữu đã đưa thơ chính trị lên trình độ là thơ rất đỗi trữ tình.” (Xuân Diệu) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SÔ 2**  Nhóm 2: Thành viên gồm có: ……. | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ: Đọc văn bản “Nguyễn Tuân, một phong cách độc đáo và tài hoa” và viết bài theo hướng nghiên cứu về phong cách nghệ thuật tác giả Nguyễn Tuân.** | | |
| 1. | **Bài viết đã nhận diện về phong cách Nguyễn Tuân như thế nào?**  *Gợi ý:*  *- Nhận xét khái quát về phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.*  *- Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân thể hiện qua cách tiếp cận đối tượng nào?* | Thể loại: tùy bút  - Luận đề: “một phong cách độc đáo và tài hoa” đã được diễn giải là “thopis quen nhìn sự vật ở mặt mĩ thuật” và “khảo cứu đến kì cùng” chính là nhận xét khái quát của tác giả bài viết về phong cách nghệ thuật của Nguễn Tuân. |
| 2. | Cách thức diễn giải minh họa của tác giả có gì đáng chú ý?  ***Gợi ý:***  - *Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân thể hiện qua cách lựa chọn đối tượng miêu tả, thể hiện.*  *- Biểu hiện của quan niệm thẩm mĩ ở Nguyễn Tuân: yêu thích cái đẹp xưa cũ.*  *Mối quan tâm thường trực ở Nguyễn Tuân: phát hiện chiều sâu lịch sử -văn hóa của đối tượng miêu tả, thể hiện.* | - Cách diễn đạt giàu sức thuyết phục và ví dụ minh họa phong phú, hấp dẫn trong bài viết:  + Thiếp lập hệ thống luận điểm phong phú để làm rõ những biểu hiện về phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân: lối viết khảo cứu kĩ lưỡng từ nhiều phương diện; chọn lựa những đối tượng đặc biêt (kì quan, kì nhân, kì sự, …); quan niệm thẫm mĩ yêu thích vẻ đẹp xưa cũ. Chú ý phát hiện chiều sâu lịch sử - văn hóa của đối tượng; thường dùng thể loại tùy bút và tạo dấu ấn riêng thông tin chính xác, bộc lộ cái tôi; ngôn ngữ đặc sắc, từ vựng phong phú, biện pháp tu từ độc đáo, cú pháp đa dạng. |
| 3. | Dựa vào cách triển khai văn bản **“*Nguyễn Tuân, một phong cách độc đáo và tài hoa”****,* anh/ chị hãy lựa chọn và tìm những ý chính cho bài viết nghiên cứu phong cách nghệ thuật của tác giả Nguyễn Tuân hoặc một tác giả trong SGK Ngữ văn lớp 11.  ***Gợi ý****:*  *- Thể loại ưu thích của tác giả là gì?*  *- Cách tác giả kiến tạo đặc trưng riêng cho thể loại.*  *- Ngôn từ độc đáo của tác giả.* | + Minh họa bằng những dẫn chứng phong phú, hấp dẫn được chắt lọc từ các chi tiết trong tác phẩm Nguyễn Tuân trước và sau cách mạng, cả truyện và tùy bút (Vang bóng một thời, Sông Đà, Hà Nội ta đánh Mĩ giỏi, …)  + Văn phong khoa học, chính xác và tinh tế. “Con người ấy đã yêu thì mê đắm, đã ghét thì phải căm thù…ông lái đò vượt thác song Đà như lao vào thạch trận. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SÔ 3**  Nhóm 3: Thành viên gồm có: ……. | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ: Đọc văn bản “Hồ Xuân Hương – kì nữ, kì tài” và viết bài theo hướng chân dung về tác giả Hồ Xuân Hương.** | | |
| 1. | Tác giả bài viết đã có ấn tượng nổi bật về những điều gì trong cuộc đời và thơ ca của Hồ Xuân Hương?  ***Gợi ý****:*  - Giới thiệu về tác giả và nêu cảm nhận chung  - *Nêu cảm nghĩ về thân phận phụ nữ thời phong kiến*  *- Trình bày cảm nghĩ về cuộc đời nhà thơ*  *- Bày tỏ cảm xúc về bi kịch của thời đại, bi kịch của nữ giới.* | - Mỗi người có sự lựa chọn một điểm nổi bật trong cuộc đời nhà thơ để bày tỏ cảm nghĩ riêng:  + Thời đại Hồ Xuân Hương sống và làm thơ  + Bi kịch đời riêng và bi kịch thời đại.  + Đặc điểm tính cách của Hồ Xuân Hương.  + Những nét đặc sắc của thơ Hồ Xuân Hương (tiếng nói nữ giới, sức sống tuổi trẻ, tinh thần chống phong kiến) |
| 2. | Những câu chữ nào trong bài viết thể hiện rõ sự đồng cảm, ngưỡng mộ của tác giả đối với nhà thơ Hồ Xuân Hương.  ***Gợi ý****:*  *- Nêu cảm nghĩ về thơ Hồ Xuân Hương.*  *- Bàn luận về cái nhìn độc đáo của Hồ Xuân Hương trong thơ.* | - Yếu tố ngôn ngữ biểu cảm trong bài viết.  + Cách đặt nhan đề biểu thị sự ngưỡng mộ: kì nữ, kì tài. + Gọi nhà thơ là “nàng”.  + Dùng cấu trúc trùng điệp và các hình ảnh gợi cảm để nhấn mạnh sự cảm thông, ngưỡng mộ “nàng thông minh, mẫn tiệp, … thì suốt đời mệnh bạc. Nàng ôm đàn mà vắng cả năm cung”  + Dùng cấu trúc “ Nếu chỉ thấy … là chưa thấy cái hồn Xuân Hương gửi gắm trong thơ” để biện giải, bênh vực. |
| 3. | Bài viết đã giúp bạn hình dung được một Hồ Xuân Hương như thế nào trong đời và trong thơ?  ***Gợi ý****:*  *- Nhận xét về tinh thần giải phóng phụ nữ của nhà thơ.*  *- Vấn đề nổi bật trong thơ Hồ Xuân Hương.*  *- Chỉ ra nét đặc sắc nhất trong thơ Hồ Xuân Hương.*  *- Đánh giá thành tựu thơ Hồ Xuân Hương.*  *- Kết luận về nhà thơ Hồ Xuân Hương.* | - Là một phụ nữ cá tính và bất hạnh.  - Là một nhà thơ độc đáo:  + Dám bày tỏ khát vọng sống của người phụ nữ  + Có ý thức cá nhân sâu sắc.  + Thơ “tục mà không dâm”  + Kết hợp được tính dân gian và tính bác học. |

***Phụ lục 2. Rubic đánh giá hoạt động nhóm***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

Ngày soạn:

**CHUYÊN ĐỀ 3: ĐỌC, VIẾT VÀ GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC**

**PHẦN 3: THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC (…. tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật về sự nghiệp văn chương và phong cách nghệ thuật của một tác giả lớn.

- Biết cách đọc một tác giả văn học lớn.

- Biết viết bài giới thiệu về một tác giả văn học đã đọc.

- Biết thuyết trình một tác giả văn học.

**2. Về năng lực:**

- Học sinh vận dụng năng lực ngôn ngữ để đọc hiểu một tác giả VH.

- Học sinh phát triển: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,….

**3. Về phẩm chất**:

- Học sinh có thái độ trân trọngđối với những tác giả văn học lớn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**:

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

**b. Nội dung:** GV chuẩn bị câu hỏi dẫn dắt HS tìm hiểu về hình thức giới thiệu về 1 tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết qua phiếu K – W – L.

**c. Sản phẩm: Phiếu K – W – L**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đặt câu hỏi: Nêu đặc điểm của hoạt động thuyết trình và đặc điểm của việc thuyết trình một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  Học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  **B3. Báo cáo thảo luận:**  Học sinh chia sẻ câu trả lời của mình trước lớp.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học | Học sinh trình bày những hiểu biết của mình qua bảng K – W – L và trả lời câu hỏi được đặt ra   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **K (Đã biết)** | **W (Muốn biết)** | **L (Đã học được)** | |  |  |  | |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Bài nói thể hiện được đầy đủ các thông tin cơ bản, giúp người nghe nắm được khái quá về tác giả (cuộc đời, sự nghiệp, phong cách nghệ thuật).

- Ngoài ra, bài nói cần có sức hấp dẫn, lôi cuốn, tác động tích cực đến người nghe.

**b. Nội dung:**

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Công tác chuẩn bị và lựa chọn cách thức thực hiện**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thực hiện trước ở nhà:  - Tình huống 1: Sử dụng kết quả của bài viết đã thực hiện ở phần Viết.  GV hướng dẫn HS tóm tắt bài viết và xây dựng thành đề cương. Tóm tắt bài viết, chuyển bản tóm tắt đó thành đề cương bài thuyết trình.  - Tình huống 2: Giới thiệu về một tg VH chưa được thực hiện ở hoạt động viết. GV hướng dẫn HS viết (đọc về tg như hướng dẫn ở phần 1, lựa chọn hướng viết, lập đề cương cho bài thuyết trình.)  + Hướng dẫn HS lựa chọn một tác giả văn học.  + GV hỗ trợ HS tìm sách tham khảo (mua ở hiệu sách, mượn từ thư viện, mượn từ tủ sách cá nhân)  + GV gợi ý để HS chuẩn bị thêm các phương tiện hỗ trợ (hình ảnh minh hoạ, phim ngắn, loa, đèn chiếu, PowerPoint để trình chiếu bản tóm tắt,...).  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, làm việc theo nhóm chọn cùng đề tài để hoàn thành nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dưới dạng một buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ Văn học  - GV đóng vai trò là người cố vấn, quan tâm sâu sát đến công việc cụ thể của tất cả các thành viên; duyệt kịch bản do HS xây dựng; giới thiệu, cung cấp sách cho HS lựa chọn; góp ý về nội dung và chất lượng mĩ thuật của các poster do HS thiết kế và thể hiện.  **B3. Báo cáo thảo luận**  **-** GV cung cấp công cụ phiếu đánh giá  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày sản phẩm học tập của mình/ nhóm mình.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo phiếu đánh giá.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét và cho điểm HS/nhóm HS.  **\* Thuyết trình**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV hướng dẫn, tổ chức phân tích, trao đổi để rút kinh nghiệm và đánh giá về năng lực của HS để phân công nhiệm vụ phù hợp  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, làm việc cá nhân hoặc theo nhóm chọn cùng đề tài để hoàn thành nhiệm vụ.  GV cần phát phiếu đánh giá cho HS trước khi người nói trình bày, để các em theo dõi và đánh dấu vào từng ô ứng với các mục  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** GV cung cấp công cụ phiếu đánh giá:  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày sản phẩm học tập của mình/ nhóm mình.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo phiếu đánh giá.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét và cho điểm HS/nhóm HS. | **I. TRÌNH BÀY TRƯỚC LỚP**  **1. Chuẩn bị**  - Tóm tắt bài viết  - Xây dựng thành đề cương có đầy đủ các phần theo bố cục của bài thuyết trình.  - Chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ  **Mở đầu:**  - Tìm hiểu trước đối tượng tham dự để có cách chào thưa, xưng hô phù hợp.  - Tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân (tên, học sinh lớp, trường.)  - Nêu mục đích của việc trình bày giới thiệu tác giả văn học.  - Nêu các thông tin tổng quát về tác giả (cuộc đời, sự nghiệp, phong cách sáng tác, sự chú ý của dư luận về tác giả).  **Triển khai:**  - Bám vào đề cương đã chuẩn bị hoặc trình chiếu slide, lần lượt trình bày từng ý. Nhấn mạnh trọng tâm của vấn đề, thuyết minh rõ ràng, diễn giải, phân tích dẫn chứng ở những chỗ cần làm sáng tỏ. Trong quá trình trình bày, cần chú ý tương tác với người nghe (qua ánh mắt, khả năng biểu cảm, ngôn ngữ).  - Nếu có video chiếu xen kẽ, cần làm rõ sự kết nối giữa bài giới thiệu và hình ảnh.  - Khi trình bày, tuỳ thái độ, sự phản ứng của người nghe để điều chỉnh, bổ sung thông tin cần thiết.  - Giọng nói to, nhỏ, nhanh, chậm phải phù hợp với thể loại tác phẩm được giới thiệu và nội dung trình bày. Tuyệt đối tránh tình trạng đọc bài viết soạn sẵn.  **Kết thúc:**  - Khẳng định lại của tác giả và sự cần thiết của việc nắm được các thông tin cơ bản về tác giả đó đối với việc nâng cao chất lượng học tập môn Ngữ văn.  - Sẵn sàng giải đáp những điều người nghe muốn hiểu rõ thêm.  **II. TỔ CHỨC SỰ KIỆN**  **1. Chuẩn bị**  - Xác định mục tiêu của việc tổ chức hoạt động  - Thống nhất về việc chọn tác giả văn học để giới thiệu  - Người được giao nhiệm vụ trình bày phải đọc kĩ về tác giả, trao đổi với nhau để soạn đề cương cho bài giới thiệu.  - Người được giao dẫn chương trình chuẩn bị kịch bản cho buổi giới thiệu.  - Bộ phận phụ trách việc trang trí làm sân khấu, áp phích và chuẩn bị các thiết bị kĩ thuật (máy chiếu, ánh sáng, âm thanh)  **2. Triển khai**  **- Mở đầu (Công việc của người dẫn chương trình):**  + Giới thiệu thầy cô giáo, khách mời, thành phần tham gia.  + Nêu lí do và mục đích tổ chức sự kiện giới thiệu về một tác giả văn học **(**Nguyễn Du, Nam Cao).  + Giới thiệu và mời diễn giả (Nguyễn Du, Nam Cao) (các bạn đã nhận nhiệm vụ chuẩn bị đề cương) lên trình bày bài giới thiệu về tác giả văn học.  **- Giới thiệu về tác giả (**Nguyễn Du, Nam Cao) (Công việc của người trình bày):  + Diễn giả dựa vào đề cương và những gì đã chuẩn bị, có thể trình chiếu các slide, kết hợp dùng ngôn ngữ nói để giới thiệu.  + Bằng sự kết nối của người dẫn chương trình, có thể có cuộc trao đổi ngắn giữa diễn giả với cử toạ về khía cạnh nào đó liên quan đến tác giả được giới thiệu.  + Người trình bày cần giải đáp nhanh gọn một số câu hỏi do người nghe nêu lên.  **- Kết thúc:**  + Tóm tắt lại một số hoạt động đã diễn ra, khẳng định ý nghĩa của việc giới thiệu tác giả.  + Cảm ơn sự có mặt của các thầy cô, các vị khách và các thành phần tham gia.  + Tuyên bố kết thúc sự kiện.  **III. THUYẾT TRÌNH**  Yêu cầu cụ thể khi thuyết trình:  + Chủ động;  + Trình bày lưu loát, mạch lạc;  + Thường xuyên tương tác với người nghe;  + Biết dùng các thủ thuật tạo nên sức hấp dẫn của bài nói;  + Sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ và thiết bị hỗ trợ có hiệu quả  + Phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận (nếu tổ chức sự kiện) |

**Đề cương tham khảo trình bày trước lớp: Tác giả Nguyễn Du**

**Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Du. Nhận xét về vị trí, thành tựu nổi bật của Nguyễn Du. (Nguyễn Du là một nhà thơ, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới.)

**Thân bài:**

- Trình bày những thông tin cơ bản, đáng chú ý nhất về cuộc đời, lưu ý những yếu tố ảnh hưởng lớn đến sáng tác của Nguyễn Du:

+ Hoàn cảnh xuất thân: Nguyễn Du (1765 – 1820), tên chữ Tố Như, hiệu Thanh Hiên, quê tỉnh Hà Tĩnh. Ông sinh trưởng trong gia đình đại quý tộc có truyền thống khoa bảng, nhiều đời làm quan lớn và là dòng tộc có truyền thống sáng tạo nghệ thuật. Hoàn cảnh gia đình tác động sâu sắc đến cuộc đời Nguyễn Du, tài năng văn học của ông vì thế có điều kiện nảy nở và phát triển sớm.

++ Tuổi thơ Nguyễn Du sống hạnh phúc trong giàu sang phú quý. Cha ông là tể tướng trong triều, các anh cũng làm quan to cấp thượng công, gia đình tột cùng giàu sang. Lúc nhỏ, Nguyễn Du thường theo cha và anh vào chơi và học tập cùng các công nương quý tử trong triều nên sớm có được học thức cao đẹp.

++ Lên 11 tuổi, Nguyễn Du mất cha. Hai năm sau, mẹ ông cũng qua đời. Từ đó, Nguyễn Du lưu lạc khắp nơi trong nhân gian. Lúc thì theo anh Nguyễn Khản, lúc về quê mẹ, lúc tại về thành Thăng Long. Cuộc đời gian nan, lận đận, phải gánh chịu không biết bao nhiêu cực khổ.

-> Tác động lớn đến sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du.

+ Thời đại: Ông sống ở cuối thế 18 đầu thế kỷ 19 (một thời đại l/s có nhiều biến động) -> chứng kiến bao sự biến đổi trong lịch sử → tác động tới tình cảm, nhận thức của Nguyễn Du để ông hướng ngòi bút vào hiện thực.

+ Bản thân: ND học giỏi nhưng nhiều lận đận, từng bôn ba nhiều nơi, tiếp xúc nhiều vùng văn hoá khác nhau: phiêu bạt nhiều năm trên đất Bắc sau về ở ẩn tại Hà Tĩnh.

++ Ông từng làm quan bất đắc dĩ dưới triều Nguyễn ánh, nhiều lần đi sứ sang Trung Quốc. Ông có đ/k tiếp xúc nhiều cảnh đời và số phận khác nhau.

++ ND là người có kiến thức sâu rộng: am hiểu về văn hoá dân tộc và văn chương Trung Quốc.

⇒ Sự từng trải trong cuộc đời đã tạo cho ND có một vốn sống phong phú, là ng có trái tim nhân hậu, giàu t/y thương cảm thông sâu sắc với nỗi đau khổ của nhân dân: “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”.

+ Nguyễn Du là một thiên tài văn học, một nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn, một danh nhân văn hoá của dân tộc và thế giới.

- Sự nghiệp văn học.

+ Ông sáng tác cả vh bằng chữ Hán và chữ Nôm, sáng tác của ông mang tầm vóc của một thiên tài văn học.

++ Thơ chữ Hán có 3 tập thơ: “Thanh Hiên Thi tập”, “Nam trung tạp ngâm”, “Bắc hành tạp lục”

⇒ gồm 243 bài.

++ Sáng tác chữ Nôm có nhiều t/p có giá trị: “Văn chiêu hồn”, “Truyện Kiều”.

-> Xuất sắc nhất là “Truyện Kiều” (Đoạn trường tân thanh)

- Một vài đặc điểm về giá trị nội dung và ngệ thuật thơ văn ND:

+ Đặc điểm giá trị nội dung:

++ Giá trị hiện thực:

+++ Văn thơ ND phản ánh sâu sắc bộ mặt của XHPK suy tàn: Số phận đau thương của những con người bé nhỏ, bị XH chà đạp, coi rẻ: Người phụ nữ tài hoa bạc mệnh: Kiều, Tiểu Thanh,… ; Người nghèo khổ: mẹ con người ăn xin; ông già mù hát rong; người phu xe, trẻ con..

+++ Lên án thế lực đồng tiền.

++ Giá trị nhân đạo:

+++ Cảm thông sâu sắc với những đau khổ của con người, cho tài hoa nhan sắc bị vùi dập:

+++ Tố cáo các thế lực bạo tàn, những bất công của XH (DC thơ)

+++ Trân trọng, đề cao tài sắc, nhân phẩm và những khát vọng chân chính của con ngứời: tình yêu tự do, trong sáng, chung thuỷ; giấc mơ về tự do, công lý.

+ Giá trị nghệ thuật:

++ Thơ chữ Hán sử dụng linh hoạt nhiều thể thơ.

++ Thơ chữ Nôm: Việt hoá nhiều từ Hán → làm TV thêm giàu đẹp; Thể thơ lục bát đạt đến đỉnh cao; Lời thơ trau chuốt, giàu sức biểu cảm.

- Những đóng góp quan trọng của Nguyễn Du đối với nền văn học dân tộc.

+ Nội dung:

++ Thơ văn Nguyễn Du có giá trị hiện thực sâu sắc, phản ánh chân thực cuộc đời cơ cực của ông nói riêng, và xã hội đen tối, bất công nói chung.

++ Tác phẩm của Nguyễn Du chứa chan tinh thần nhân đạo - một chủ nghĩa nhân đạo thống thiết, luôn hướng tới đồng cảm, bênh vực, ngợi ca và đòi quyền sống cho con người, đặc biệt là người phụ nữ tài hoa mà bạc mệnh.

+ Nghệ thuật:

++ Về thể loại: Nguyễn Du đã đưa hai thể thơ của truyền thống dân tộc đạt đến trình độ điêu luyện và mẫu mực cổ điển. Nguyễn Du đã tiểu thuyết hóa thể loại truyện Nôm, với điểm nhìn trần thuật từ bên trong nhân vật, và nghệ thuật miêu tả tâm lí tinh tế, sâu sắc.

++ Về ngôn ngữ: Nguyễn Du đã có đóng góp to lớn, làm cho ngôn ngữ Tiếng Việt trở nên trong sáng, tinh tế và giàu có.

-> Nguyễn Du đã có những đóng góp to lớn, thúc đẩy tiến trình phát triển của văn học Việt Nam.

**Kết thúc:**

- Từ quê hương, xã hội, gia đình, cuộc đời, năng khiếu bẩm sinh, đã tạo cho Nguyễn Du có trái tim yêu thương vĩ đại, một thiên tài văn chương với sự nghiệp văn học có giá trị lớn. Ông là đại thi hào của dân tộc Việt Nam, là danh nhân văn hoá thế giới, đóng góp to lớn đối với sự phát triển của văn học Việt Nam. Nguyễn Du và Truyện Kiều sẽ sống mãi với dân tộc và trở thành linh hồn của dân tộc.

**Đề cương tham khảo tổ chức sự kiện: Giới thiệu về tác giả Nguyễn Du**

**I. Đề cương hoạt động**

***1. Đơn vị tổ chức:*** Câu lạc bộ Văn học, Trường THPT …..

***2. Mục đích giới thiệu:*** Hiểu sâu hơn về tác giả Nguyễn Du- một tác giả lớn của VHVN, có văn bản được giới thiệu trong Bài 6, SGK Ngữ văn 11, tập hai - nhằm phục vụ cho việc học tập môn Ngữ văn.

***3. Thời gian tổ chức***: 8 giờ ngày 26/3/2024.

***4. Địa điểm tổ chức:*** Phòng đa chức năng.

***5. Thành phần tham gia:***

- Ban điều hành Câu lạc bộ Văn học của trường;

- Ban Giám hiệu và các thầy, cô giáo;

- HS cùng học CĐ;

- Những người quan tâm đến sự kiện.

***6. Phân công nhiệm vụ***

*a. Bộ phận chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện:*

*b. Bộ phận trang trí, thiết kế:*

*c. Bộ phận tiếp tân:*

*d. Dẫn chương trình:*

*e. Người giới tác giả:*

**II. Một số kết quả chuẩn bị**

***1. Sản phẩm chuẩn bị của nhóm trang trí, thiết kế***

**Thông tin trên Poster:**

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ NGUYỄN DU

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC: CÂU LẠC BỘ VĂN HỌC

THỜI GIAN: 8H NGÀY 26/03/2024

ĐỊA ĐIỂM: PHÒNG ĐA NĂNG

(Lưu ý: Khi làm poster và các sản phẩm trang trí khác, tuỳ vào điều kiện cụ thể, HS có thể làm bằng kĩ thuật vi tính hoặc cắt, dán, vẽ bằng tay, miễn sao thể hiện tối đa khả năng sáng tạo)

***2. Kịch bản của người dẫn chương trình***

**Công việc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG VIỆC** | **THỰC HIỆN** |
| **Mục đích tổ chức sự kiện** | Sự kiện này phục vụ cho việc học tập  Sự kiện có liên quan đến văn bản được chọn vào SGK Ngữ văn 11, tập hai, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống |
| **Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự** | Giới thiệu tên cụ thể của đại biểu và thành phần tham dự theo thứ tự sau:  - Khách mời ngoài trường  - Đại diện BGH  - Các thầy cô giáo bộ môn trong tổ ngữ văn  - HS khối 11  - Những người quan tâm |
| **Giới thiệu và mời diễn giả trình bày** | - Giới thiệu sơ lược về diễn giả (tên, lớp, khả năng…)  - Giao tiếp ngắn với diễn giả để tạo không khí và mời diễn giả trình bày giới thiệu |
| **Tổ chức trao đổi ngắn về sự kiện** | - Phỏng vấn ngắn một vài HS, người tham dự về ý nghĩa của: Buổi giới thiệu tác giả Nguyễn Du.  - Mời đại diện nhà trường phát biểu |
| **Kết thúc sự kiện** | - Khẳng định ý nghĩa của việc tổ chức sự kiện giới thiệu tập thơ, tập truyện ngắn, tiểu thuyết  -Nói lời cảm ơn và gửi lời chào tạm biệt đến các vị đại biểu, các thầy cô giáo, các bạn học sinh |

**III. Đề cương của bài giới tác giả Nguyễn Du**

***1. Mở đầu:*** (có thể chiếu một số hình ảnh về Nguyễn Du, hình ảnh bìa các tác phẩm chính của ông).

***2. Nội dung:***

- Nguyễn Du (1765 – 1820), tên chữ Tố Như, hiệu Thanh Hiên, quê tỉnh Hà Tĩnh. Ông sinh trưởng trong gia đình đại quý tộc có truyền thống khoa bảng, nhiều đời làm quan lớn và là dòng tộc có truyền thống sáng tạo nghệ thuật. Hoàn cảnh gia đình tác động sâu sắc đến cuộc đời Nguyễn Du, tài năng văn học của ông vì thế có điều kiện nảy nở và phát triển sớm.

- Tuổi thơ Nguyễn Du hạnh phúc trong giàu sang phú quý. Cha ông là tể tướng trong triều, các anh cũng làm quan to cấp thượng công, gia đình tột cùng giàu sang. Lúc nhỏ, Nguyễn Du thường theo cha và anh vào chơi và học tập cùng các công nương quý tử trong triều nên sớm có được học thức cao đẹp.

- Thế nhưng, thời hoàng kim ấy tồn tại không được bao lâu. Loạn lạc xảy ra, gia đình ly tán, Nguyễn Du sớm phải gánh chịu nhiều mất mát.

- Lên 11 tuổi, Nguyễn Du mất cha. Hai năm sau, mẹ ông cũng qua đời. Từ đó, Nguyễn Du lưu lạc khắp nơi trong nhân gian. Lúc thì theo anh Nguyễn Khản, lúc về quê mẹ, lúc tại về thành Thăng Long. Cuộc đời gian nan, lận đận, phải gánh chịu không biết bao nhiêu cực khổ. Khi phong trào Tây Sơn thất bại, nhà Nguyễn phục hưng, Nguyễn Du có ra làm quan nhưng không mấy ưng ý. Những xung đột trong tư tưởng khiến ông có nhiều mâu thuẫn với thời cuộc.

- Nguyễn Du là người có hiểu biết sâu rộng, vốn sống vô cùng phong phú, thông thuộc kinh sách cổ kim, tầm chương trích cú cũng vô cùng xuất sắc. Ông đã từng sống nhiều năm lưu lạc tiếp xúc với nhiều cảnh đời và thân phận con người trong thời đại loạn lạc, dâu bể. Khi làm quan bất đắc dĩ dưới triều Nguyễn, ông đã từng đi sứ sang Trung Quốc, qua nhiều vùng đất rộng lớn, tiếp xúc với nền văn hóa rực rỡ ở Trung Hoa. Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng lớn đến sáng tác của Nguyễn Du. Ông là người có một trái tim giàu tình yêu thương, tấm lòng trắc ẩn, suy tư trước vận mệnh con người trước thời đại.

- Sống trong thời đại với nhiều biến động dữ dội, cộng với tấm lòng thương người vô hạn khiến cho cuộc đời Nguyễn Du quay cuồng như một cơn bão tố. Ông vừa muốn tận trung với triều đình theo lí tưởng nho gia, vừa hướng về những số phận đau thương, bất hạnh; vừa muốn bảo vệ quyền lực phong kiến lại vừa muốn thực thi công lí ở đời. Thế nhưng, lí tưởng lúc nào cũng mâu thuẫn với thực tại, nhiều lúc ông rơi vào bế tắc cùng cực. Quan trường đối với ông là một chốn ô nhục, với quá nhiều điều trái tai gai mắt thật đáng khinh bỉ. Việc ra làm quan đối với ông là một việc bất đắc dĩ phải làm. Bởi thế, nhiều lần ông cáo lão về quê, được ân chuẩn rồi lại bị triệu hồi. Tuy được nhà vua trọng dụng, giao cho nhiều trọng trách, song ông không lấy làm vui vẻ. Ông dự định, sau chuyến đi xứ Trung Quốc lần 2, ông sẽ xin từ quan, tránh mọi phiền phức. Thật không may, ông đã mất trước chuyến đi, tại kinh thành Huế, hưởng thọ 55 tuổi.

***\* Sự nghiệp văn học***:

Nguyễn Du đã để lại cho hậu thế nhiều tác phẩm văn chương bất hủ bao gồm cả chữ Hán và chữ Nôm. Ở lĩnh vực nào, Nguyễn Du cũng đạt nhiều thành tựu xuất sắc.

***Sáng tác chữ Hán, bao gồm***:

- *Thanh Hiên thi tập* (gồm 78 bài), viết chủ yếu trong những năm tháng trước khi làm quan nhà Nguyễn.

- *Nam trung tạp ngâm* (gồm 40 bài thơ), làm từ năm 1805 đến cuối năm 1812, ông viết khi làm quan ở Huế, Quảng Bình và những địa phương ở phía nam Hà Tĩnh.

- *Bắc hành tạp lục* (Ghi chép trong chuyến đi sang phương Bắc, gồm 131 bài thơ), viết trong chuyến đi sứ sang Trung Quốc.

***Sáng tác chữ Nôm, gồm có:***

- *Đoạn trường tân thanh* (Tiếng kêu mới về nỗi đau đứt ruột), tức *Truyện Kiều*, gồm 3254 câu thơ theo thể lục bát.

- *Văn chiêu hồn* (nguyên có tên là *Văn tế thập loại chúng sinh*, nghĩa là *Văn tế mười loại người*), là một ngâm khúc gồm 184 câu viết theo thể song thất lục bát.

- *Thác lời trai phường nón* (gồm 48 câu), cũng được viết bằng thể lục bát, nội dung thay lời người con trai phường nón làm thơ tỏ tình với cô gái phường vải.

- *Văn tế sống Trường Lưu nhị nữ* (gồm 98 câu), viết theo lối văn tế…

***\* Đánh giá***:

- Nguyễn Du nổi bậc giữa bầu trời văn chương như một ngôi sao rực rỡ với ánh sáng lạ thường. Có thể nói, ông đã đem đến cho nền văn học thế kỉ 18 và nền văn học dân tộc những tiếng nói thấm đẫm tình người, được bao bọc trong hình thức nghệ thuật tuyệt đẹp chưa từng có.

- Xét về nội dung, nét nổi bậc trong sáng tác Nguyễn Du chính là sự đề cao xúc cảm, dạt dào tình người. Nét nổi bậc nhất là sự cảm thông sâu sắc của tác giả đối với cuộc sống và con người, đặc biệt là những con người nhỏ bé, bất hạnh. Ông tập trung thể hiện sự trân trọng và đề cao con người trong chính cuộc sống của họ. Cái nhìn nhân đạo này khiến ông được đánh giá là một nhà nhân đạo xuất sắc của thế kỉ 18, 19 và nền văn học dân tộc.

- Về mặt nghệ thuật, Nguyễn Du tỏ ra uyên bác và thâm thúy cả những thể loại thơ cổ Trung Quốc lẫn thơ dân tộc. Ở thể loại nào ông cũng tỏ ra xuất sắc, thông thạo tuyệt vời. Thơ Nguyễn Du luôn nhịp nhàng âm thanh, bừng lên sắc màu của sự sống, hằn lên những đường nét sắc cạnh của bức tranh hiện thực đa dạng. Và trong bộn bề âm thanh, sắc màu, đường nét vô cùng phong phú ấy, Nguyễn Du hiện ra vừa dạt dào yêu thương, vừa trầm tư, nghiêm khắc. Đó là do bản lĩnh của một đại Nho, luôn hết lòng vì con người, khiến cho tác phẩm của ông có sức sống diệu kì trong trái tim con người.

- Với những đóng góp trên Nguyễn Du xứng đáng là Đại Thi Hào của dân tộc. Sáng tác của Nguyễn Du không thật đồ sộ về khối lượng, nhưng có vị trí đặc biệt quan trọng trong di sản văn học và văn hóa dân tộc. Từ *Truyện Kiều* đã nảy sinh biết bao những hình thức sáng tạo văn học và văn hóa khác nhau: Thơ ca về Kiều, các phóng tác *Truyện Kiều* bằng văn học, sân khấu, điện ảnh; rồi rất nhiều những dạng thức của nghệ thuật dân gian: Đố Kiều, giảng Kiều, lẩy Kiều, bói Kiều… Đặc biệt là số lượng rất lớn những bài bình luận, những công trình phê bình, nghiên cứu.

- *Truyện Kiều* và sự nghiệp văn học đã tốn không ít giấy mực của các nhà nghiên cứu và phê bình xưa và nay. Nguyễn Du Mộng Liên Đường Chủ Nhân khi đọc truyện Kiều đã từng nhận xét: “Ta nhân lúc đọc hết cả một lượt, mới lấy làm lạ rằng: Tố Như tử dụng tâm đã khổ, tự sự đã khéo, tả cảnh đã hệt, đàm tình đã thiết, nếu không phải có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời, thì tài nào có cái bút lực ấy…”

+ Học giả Phạm Quỳnh cũng đã đánh giá rất cao Truyện Kiều: “Truyện Kiều còn thì tiếng ta còn”.

- *Truyện Kiều* được xem là kiệt tác có giá trị và tầm ảnh hường lớn nhất của nền văn học Việt Nam từ xưa đến nay. *Truyện Kiều* đã được dịch ra hơn 20 ngôn ngữ khác nhau với rất nhiều bản dịch, càng khẳng định mạnh mẽ vị trí của Nguyễn Du trong lòng đọc giả trên toàn thế giới.

=> Để tôn vinh và tưởng niệm Nguyễn Du, ngày 25/10/2013, hội đồng Tổ chức Giáo dục Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc đã chính thức vinh danh Đại thi hào Nguyễn Du cùng với 107 danh nhân văn hóa trên toàn thế giới.

**PHIỀU ĐÁNH GIÁ PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁ NHÂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | | **Mức độ** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 1 | Nêu được mục đích giới thiệu tác giả | |  |  |
| 2 | Truyền đạt các thông tin chung về tác giả | |  |  |
| 3 | Nội dung nói | Giới thiệu về xuất thân, hoàn cảnh gia đình, xã hội; sự nghiệp sáng tác; đặc điểm văn chương. |  |  |
| 4 | Giới thiệu giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật sáng tác của ND |  |  |
| 5 | Cách trình bày | Phong thái tự tin, chủ động, sử dụng ngôn ngữ nói phù hợp |  |  |
| 6 | Sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ, phương tiện hỗ trợ |  |  |
| 7 | Tương tác với người nghe |  |  |

**PHIỀU ĐÁNH GIÁ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Mức độ** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 1 | Hình thức trang trí (maket, poster,... ) |  |  |
| 2 | Phần thể hiện của người dẫn chương trình |  |  |
| 3 | Phần trình bày của người giới thiệu |  |  |
| 4 | Sự phối hợp giữa các bộ phận |  |  |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**

- Học sinh lựa chọn được đề tài thuyết trình phù hợp

- Học sinh biết cách thức và kĩ năng thuyết trình giới thiệu về một tác giả văn học.

**b. Nội dung thực hiện:** Học sinh chọn một trong các đề thực hành trong SGK để thuyết trình.

**c. Sản phẩm:** Bài thuyết trình của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1. Giao nhiệm vụ học tập**

Tìm hiểu và thuyết trình giới thiệu về một tác giả văn học mà em yêu thích.

**B2. Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh chia nhóm lựa chọn đề tài và tìm hiểu các thông tin về tác giả văn học được lựa chọn để giới thiệu ở nhà.

- Chuẩn bị bài thuyết trình trước lớp.

**B3. Báo cáo, thảo luận:** Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu. Học sinh nhóm khác nhận xét, đánh giá, trao đổi, thảo luận.

**B4. Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét, đánh giá chung, cho điểm.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**

Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để thuyết trình giới thiệu về một tác giả văn học mà mình yêu thích.

**b. Nội dung thực hiện:** Tự tìm hiểu và giới thiệu về một tác giả văn học yêu thích.

**c. Sản phẩm:** Bài nghiên cứu của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ**

Giáo viên yêu cầu học sinh: vận dụng những kiến thức đã học từ chuyên đề, giới thiệu về một tác giả văn học mà em yêu thích.

**B2. Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà

**B3. Báo cáo thảo luận**

Học sinh nộp sản phẩm qua nhóm Zalo hoặc trình bày trực tiếp trên giấy.

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện**

Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm vào đầu tiết học sau của lớp.